

**CÔNG TY TNHH PHÂN PHỐI LINH ANH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHÂN PHỐI LINH ANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LINH ANH DISTRIBUTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110217566

**3. Ngày thành lập:** 28/12/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 12/2/95 Đường Chiến Thắng, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0904358035

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                        | Mã ngành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>- Đại lý bán hàng hóa<br>- Môi giới mua bán hàng hóa<br>(loại trừ hoạt động đấu giá hàng hóa, môi giới bảo hiểm, chứng khoán) | 4610     |
| 2.  | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                                                                                                   | 4631     |
| 3.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                               | 4632     |
| 4.  | Bán buôn đồ uống<br>(riêng rượu chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)                                                                        | 4633     |
| 5.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                             | 4641     |
| 6.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>(trừ bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế)                                                                                                   | 4649     |
| 7.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                              | 4651     |
| 8.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                               | 4652     |
| 9.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                  | 4659     |
| 10. | Dịch vụ đóng gói                                                                                                                                                                 | 8292     |
| 11. | Bán buôn tổng hợp<br>(Trừ loại cấm)                                                                                                                                              | 4690     |
| 12. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                             | 4711     |
| 13. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                               | 4719     |
| 14. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                | 4721     |

|     |                                                                                                                                                                |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 15. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                               | 4722(Chính) |
| 16. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(riêng rượu chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)                        | 4723        |
| 17. | Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                            | 4724        |
| 18. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>(trừ hoạt động đấu giá)<br>Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử                                     | 4791        |
| 19. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu<br>(trừ hoạt động đấu giá)                                                                                        | 4799        |
| 20. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định | 4931        |
| 21. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô                                                                           | 4933        |
| 22. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                    | 5210        |
| 23. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                               | 5224        |
| 24. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>(trừ hoạt động dịch vụ liên quan đến vận tải hàng không)                                                | 5229        |
| 25. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>(không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, quán bar, vũ trường)                                          | 5610        |
| 26. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                       | 5621        |
| 27. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                           | 5629        |
| 28. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                 | 7911        |
| 29. | Điều hành tua du lịch<br>Chi tiết: Kinh doanh lữ hành                                                                                                          | 7912        |
| 30. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                            | 7990        |
| 31. | Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng                                                                                    | 3250        |
| 32. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                         | 4741        |
| 33. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                      | 4742        |
| 34. | Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                     | 4762        |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

## **7. Danh sách thành viên góp vốn:**

Thời gian đăng từ ngày 28/12/2022 đến ngày 27/01/2023

| STT | Tên thành viên | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                              | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | LÊ TIẾN DŨNG   | Việt Nam  | 18 Phùng Chí Kiên, Phường An Tảo, Thành phố Hưng yên, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam                       | 2.500.000.000         | 50,000    | 033089001930                                                                                            |         |
| 2   | LÊ BÁ KHIÊM    | Việt Nam  | Tập thể Liên Đoàn Vật lý địa chất, Tổ 10, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 2.500.000.000         | 50,000    | 017079000089                                                                                            |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: LÊ BÁ KHIÊM

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 14/10/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 017079000089

Ngày cấp: 27/08/2020

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tập thể Liên Đoàn Vật lý địa chất, Tổ 10, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tập thể Liên Đoàn Vật lý địa chất, Tổ 10, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội